| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ DẦU**<br>**TỈNH TÂY NINH**<br>Bản án số: 63/2023/HS-ST<br>Ngày 27-6-2023 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hoài Dinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Đào.
2. Ông Nguyễn Tuyễn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trà Văn B; sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trà Văn H, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến ngày 16/12/2022. Bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

2/ Ông Phan Chí T, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

3/ Ông Phạm Văn R, sinh năm 1954, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

4/ Ông Lê Thanh V, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

5/ Ông Võ Hoài T1, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

6/ Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1979, địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

7/ Ông Trần Hoài Â, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

8/ Ông Lương Văn C, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

9/ Ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Có mặt.*

10/ Bà Lý Kim L1, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

11/ Ông Lữ Ngọc T4, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

12/ Ông Đàm Văn Q, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

13/ Ông Võ Văn C1, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

14/ Ông Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

15/ Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

16/ Ông Ngô Thanh T5, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

17/ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

18/ Ông Trà Văn Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

19/ anh Nguyễn Hoài H2, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

20/ Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

21/ Ông Lê Hồng P1, sinh năm 1990, ngụ ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang. *Vắng mặt.*

22/ Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

23/ Ông Phạm Hữu T6, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

24/ Ông Lê Phước B1, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

25/ Ông Lê Tống P2, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

26/ Anh Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 2002, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

27/ Ông Võ Đăng V1, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

28/ Ông Võ Thanh T7, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

29/ Ông Lê Văn L2, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

30/ Ông Võ Văn L3, sinh năm 1968, địa chỉ: T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

31/ Bà Đỗ Thị Kim H3, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

32/ Ông Nguyễn Quốc Đ2, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

33/ Anh Trần Văn K, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

34/ Anh Nguyễn Quang T8, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

35/ Ông Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

36/ Ông Nguyễn Minh L4, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

37/ Bà Lê Thị P3, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

38/ Ông Nguyễn Văn L5, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

39/ Ông Nguyễn Hoàng Đ3, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

40/ Bà Huỳnh Thị H4, sinh năm 1960, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

41/ Ông Nguyễn Thành P4, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

42/ Bà Dương Thị My N2, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

43/ Ông Lê Hoàng C3, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

44/ Ông Trần Hoài Â, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

45/ Ông Lê Thành L6, sinh năm 2002, địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

46/ Ông Phạm Minh T9, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

47/ Bà Dương Thị Mỹ Đ4, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

48/ Hoàng Ngọc L7, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt.*

49/ Ông Võ Minh V2, sinh năm 1989, địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

50/ Bà Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 1996, địa chỉ: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

51/ Bà Phan Thị G1, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

52/ Anh Nguyễn Minh T10, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

53/ Ông Ngô Hoài Â1, sinh năm 1989, địa chỉ: khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

54/ Bà Nguyễn Thị Thúy L8, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

55/ Ông Phan Thanh H5, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

56/ Ông Trần Phương Đ5, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp C, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

57/ Ông Nguyễn Văn L9, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

58/ Ông Ngô Tấn Đ6, sinh năm 1982, địa chỉ: khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt.*

59/ Anh Võ Thành Q1, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

60/ Bà Huỳnh Thị N4, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

61/ Ông Lê Văn N5, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

62/ Ông Thái Hoàng V3, sinh năm 1995, địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

63/ Ông Trần Thanh Q2, sinh năm 1991, địa chỉ: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

64/ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1981, địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

65/ Ông Nguyễn Đức T11, sinh năm 1983, địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

66/ Anh Hồ Đăng K1, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

67/ Bà Nguyễn Thị Thu C4, sinh năm 1995, địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

68/ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

69/ Ông Vương Tứ H6, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

70/ Ông Hồ Ngọc S1, sinh năm 1993, địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

71/ Anh Lê Minh T12, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

72/ Anh Huỳnh Tấn P5, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

73/ Ông Lê Thành T13, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

74/ Anh Trần Văn K2, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

75/ Ông Võ Minh S2, sinh năm 1978, địa chỉ: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

76/ Ông Đặng Quốc T14, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

77/ Anh Võ Hữu P6, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

78/ Ông Kim L10, sinh năm 1992, địa chỉ: A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

79/ Chị Nguyễn Thị Thảo P7, sinh năm 1999, địa chỉ: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

80/ Bà Nguyễn Thị T15, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt.*

81/ Ông Lê Văn L11, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

82/ Ông Lâm Văn T16, sinh năm 1980, địa chỉ: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

83/ Ông Phạm Chí K3, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

84/ Ông Ngô Công P8, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

85/ Ông Trần Thanh L12, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

86/ Ông Lê Văn Đ7, sinh năm 1990, địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

87/ Chị Võ Thị Mỹ H7, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

88/ Ông Lê Bá T17, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

89/ Bà Dương Thị Linh N6, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

90/ Ông Lâm Thành S3, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

91/ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

92/ Ông Lê Khánh H8, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

93/ Ông Giao Văn P9, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

94/ Ông Phan Văn T18, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

95/ Bà Nguyễn Thị Kim T19, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

96/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

97/ Ông Lê Quốc T20, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

98/ Ông Hồ Văn T21, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

99/ Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

100/ Ông  Đặng Văn T22, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

101/ Ông Nguyễn Phương T23, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

102/ Ông Phạm Thanh T24, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

103/ Bà Nguyễn Thị Kiều Q3, sinh năm 1989, ngụ khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

104/ Anh Lê Văn H9, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

105/ Ông Nguyễn Văn T25, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

106/ Bà Huỳnh Thị T26, sinh năm 1976, địa chỉ: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

107/ Ông Dương Long D2, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

108/ Ông Nguyễn Long H10, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

109/ Ông Đoàn Đăng K4, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

110/ Ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

111/ Chị Đặng Thị Huyền C5, sinh năm 2002, địa chỉ: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt.*

112/ Ông Võ Văn Â2, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp X, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

113/ Ông Nguyễn Nhựt N7, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

114/ Ông Dương Văn H11, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

115/ Bà Nguyễn Ngọc N8, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

116/ Bà Phạm Thụy Hải V4, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu năm 2021, khi làm công nhân trong khu công nghiệp P thuộc xã P, huyện G, Trà Văn B thấy nhiều người làm chung có nhu cầu vay tiền nên B tiến hành hoạt động cho vay lãi nặng. Người có nhu cầu vay tiền thì liên lạc điện thoại, rồi đến gặp B để thỏa thuận số tiền vay, mức lãi suất, thời hạn trả và đưa giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ bảo hiểm, thẻ ATM hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho B giữ. Từ ngày 08 đến ngày 15 hàng tháng, B dùng thẻ ATM của người vay tiền đi rút tiền, rồi lấy phần tiền lãi, số tiền còn lại người vay đến nhà gặp B để nhận. Những người vay tiền mà B không giữ thẻ ATM thì người vay đến nhà gặp B để giao tiền lãi. Nếu người vay số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên thì B yêu cầu người vay viết nội dung vay tiền vào quyển tập học sinh, rồi ký tên xác nhận. Người vay số tiền dưới 50.000.000 đồng thì B tự viết nội dung vào quyển tập học sinh và không yêu cầu người vay ký tên xác nhận.

Hình thức cho vay tiền với lãi suất 10%/tháng. B không quy định thời gian người vay trả tiền gốc mà hàng tháng người vay phải trả tiền lãi cho đến khi trả hết tiền gốc. B trực tiếp cho vay và đi thu tiền.

Từ đầu năm 2021 đến ngày 07/11/2022, B đã tiến hành cho 116 người vay tiền trên địa bàn huyện G với tổng số tiền cho vay là 3.005.500.000 đồng, mức lãi suất 120%/năm, vượt gấp 06 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 1.080.599.867 đồng, cụ thể như sau:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, ngụ Xóm M, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền của bị can B 02 lần:

Lần 01: Ông L vay 15.000.000đ từ tháng 02/2022 đến tháng 3/2022, với lãi suất 10%/tháng, tiền lãi mỗi tháng là 1.500.000đ. Ông L đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 1.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.252.500đ.

Lần 02: Ông L vay thêm 10.000.000đ từ tháng 3/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền lần vay đầu ông L chưa trả là 25.000.000đ, với lãi suất 8%/tháng, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ. Ông L đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 14.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 11.112.500đ.

2/ Ông Phan Chí T, sinh năm 1993, ngụ C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 06 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông T vay 26.000.000đ từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.600.000đ. Ông T đóng lãi được 02 tháng với số tiền 5.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.342.000đ.

Lần 2: Ông T vay thêm 2.000.000đ từ tháng 5/2022 đến tháng 7/2022, cộng với số tiền lần vay đầu ông T chưa trả là 28.000.000đ. Ông T đóng lãi được 01 tháng với số tiền 2.800.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.338.000đ.

Lần 3: Ông T vay thêm 8.000.000đ từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022, cộng với số tiền của hai lần vay trước đó ông T chưa trả là 36.000.000đ. Ông T đóng lãi được 01 tháng với số tiền 3.600.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.006.000đ.

Lần 4: Ông T vay thêm 1.000.000đ từ tháng 8/2022 đến tháng 9/2022, cộng với số tiền của ba lần vay trước đó ông T chưa trả là 37.000.000đ. Ông T đóng lãi được 01 tháng với số tiền 3.700.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.089.5000đ.

Lần 5: Ông T vay thêm 3.000.000đ từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022, cộng với số tiền vay của bốn lần vay trước đó ông T chưa trả là 40.000.000đ. Ông T đóng lãi được 01 tháng với số tiền 4.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính đượ 3.340.000đ.

Lần 6: Ông T vay thêm 6.000.000đ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 07/11/2022, cộng với số tiền của năm lần vay trước đó chưa trả là 46.000.000đ. Ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền, tiền thu lợi bất chính được 1.428.750đ.

3/ Ông Phạm Văn R, sinh năm 1954, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 05 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông R vay 100.000.000đ từ ngày 30/4/2022 đến ngày 15/5/2022, tiền lãi mỗi tháng là 10.000.000đ. Ông R vay được 15 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng tiền lãi 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Lần 2: Ông R vay 120.000.000đ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 16/6/2022, tiền lãi mỗi tháng là 12.000.000đ. Ông R vay được 15 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng tiền lãi 6.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.010.000đ.

Lần 3: Ông R vay 50.000.000đ từ ngày 08/8/2022 đến ngày 23/8/2022, tiền lãi mỗi tháng là 5.000.000đ. Ông R vay 15 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng tiền lãi 2.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.087.5000đ.

Lần 4: Ông R vay 100.000.000đ từ ngày 28/8/2022 đến ngày 17/9/2022, tiền lãi mỗi tháng là 10.000.000đ. Ông R vay 20 ngày thì trả hết tiền gốc và đóng tiền lãi 6.700.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.556.667đ.

Lần 5: Ông R vay 50.000.000đ từ ngày 24/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 5.000.000đ. Ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.809.167đ.

4/ Ông Lê Thanh V, sinh năm 1983, ngụ ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông V vay 55.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 5.500.000đ. Ông Vũ đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 27.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 22.962.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 4.133.250đ.

5/ Ông Võ Hoài T1, sinh năm 1996, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T1 vay 50.000.000đ từ tháng 11/6/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 5.000.000đ. Ông T1 đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 20.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 16.700.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.757.500đ.

6/ Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1979, ngụ khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 05 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông T2 vay 100.000.000đ từ tháng 02/2022 đến tháng 4/2022, tiền lãi mỗi tháng là 10.000.000đ. Ông T2 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 20.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 16.700.000đ.

Lần 2: Ông T2 vay 100.000.000đ từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2022, tiền lãi mỗi tháng là 10.000.000đ. Ông T2 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 20.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 16.700.000đ.

Lần 3: Ông T2 vay 200.000.000đ từ tháng 9/2022 đến ngày 25/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 20.000.000đ. Ông T2 đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 20.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 16.700.000đ.

Lần 4: Ông T2 vay 100.000.000đ từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.340.000đ.

7/ Ông Trần Hoài Â, sinh năm 1986, ngụ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/, tháng cụ thể: ông Â vay 20.000.000đ từ ngày 22/9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng 2.000.000đ. Ông Â đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 2.000.000đ và trả hết tiền gốc, bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

8/ Ông Lương Văn C, sinh năm 1994, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 02 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông Chiều vay 50.000.000đ từ tháng 9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 5.000.000đ. Ông C đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Lần 2: Ông C vay 10.000.000đ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, cộng với số tiền của lần vay đầu ông C chưa trả là 60.000.000đ. Ông C đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 6.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.010.000đ.

9/ Ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1984, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T3 vay 40.000.000đ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000đ. Ông T3 đã đóng tiền lãi được được 09 tháng với số tiền 36.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 30.060.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 2.449.333đ.

10/ Bà Lý Kim L1, sinh năm 1977, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà L1 vay 7.000.000đ từ tháng 4/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Bà L1 đã đóng tiền lãi được 06 tháng với số tiền 4.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.507.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 526.050đ.

11/ Ông Lữ Ngọc T4, sinh năm 1974, ngụ ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T4 vay 5.000.000đ từ tháng 3/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông T4 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 3.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.922.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

12/ Ông Đàm Văn Q, sinh năm 1992, ngụ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Ông Q vay 7.000.000đ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 428.633đ.

13/ Ông Võ Văn C1, sinh năm 1984, ngụ ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông C1 vay 62.000.000đ từ tháng 9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 6.200.000đ. Ông C1 đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 6.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.177.000đ

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 4.659.300đ.

14/ Ông Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1984, ngụ ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông N1 vay 7.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Ông N1 đã đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 3.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.922.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 526.050đ.

15/ Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1988, ngụ ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay 03 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Bà G vay 10.000.000đ từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Bà G đã đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Lần 2: Bà G vay 3.000.000đ từ tháng 6/2022 đến tháng 9/2022, cộng với số tiền vay đầu bà G chưa trả là 13.000.000đ. Bà G đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 3.900.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.256.500đ.

Lần 3: Bà G vay 2.000.000đ từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022, cộng với số tiền của hai lần vay trước đó bà G chưa trả là 15.000.000đ. Bà G đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 1.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.252.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.127.500đ.

16/ Ông Ngô Thanh T5, sinh năm 1988, ngụ ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay 03 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông T5 vay 7.000.000đ từ tháng 4/2022 đến tháng 7/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Ông T5 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 1.400.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.169.000đ.

Lần 2: Ông T5 vay 3.000.000đ từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022, cộng với số tiền của lần vay đầu ông T5 chưa trả là 10.000.000đ. Ông T5 đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 1.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 835.000đ.

Lần 3: Ông T5 vay 3.000.000đ từ tháng 8/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền của hai lần vay trước đó mà ông T5 chưa trả là 13.000.000đ. Ông T5 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 2.600.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.171.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 976.950đ.

17/ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1965, ngụ ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 02 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông X vay 40.000.000đ từ ngày 29/3/2022 đến tháng 7/2022, tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000đ. Ông X đã đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 16.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 13.360.000đ.

Lần 2: Ông X vay 20.000.000đ từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền vay của lần đầu ông X chưa trả là 60.000.000đ. Ông X đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 18.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 15.030.000đ

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 4.509.000đ.

18/ Ông Trà Văn Đ, sinh năm 1974, ngụ khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông Đ vay 15.000.000đ từ tháng 9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.500.000đ. Ông Đ đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 1.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.252.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.127.250đ.

19/ anh Nguyễn Hoài H2, sinh năm 2000, ngụ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh H2 vay 2.000.000đ từ tháng 6/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 200.000đ. Anh H2 đã đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 800.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 668.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 150.300đ.

20/ Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1990, ngụ ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Ông P vay 10.000.000đ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 612.333đ.

21/ Ông Lê Hồng P1, sinh năm 1990, ngụ ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Ông P1 vay 15.000.000đ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.500.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.127.250đ.

22/ Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1991, ngụ ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông C2 vay 10.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông C2 đã đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

23/ Ông Phạm Hữu T6, sinh năm 1984, ngụ ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T6 vay 10.000.000đ từ tháng 4/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông T6 đã đóng tiền lãi được 06 tháng với số tiền 6.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.010.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

24/ Ông Lê Phước B1, sinh năm 1984, ngụ ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Ông B1 vay 7.000.000đ từ ngày 12/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 487.083.

25/ Ông Lê Tống P2, sinh năm 1993, ngụ ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông P2 vay 10.000.000đ từ ngày 10/8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông P2 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 2.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

26/ Anh Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 2002, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh Đ1 vay 5.000.000đ từ tháng 8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Anh Đ1 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 1.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 835.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

27/ Ông Võ Đăng V1, sinh năm 1989, ngụ ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông V1 vay 4.000.000đ từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 400.000đ. Ông V1 đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 1.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.002.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 300.600đ.

28/ Ông Võ Thanh T7, sinh năm 1993, ngụ ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 1 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông T7 vay 5.000.000đ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 306.167đ.

29/ Ông Lê Văn L2, sinh năm 1993, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 02 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông L2 vay 5.000.000đ từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông L2 đã đóng tiền lãi được 06 tháng với số tiền 3.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.505.000đ.

Lần 2: Ông L2 vay 5.000.000đ từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền vay lần đầu ông L2 chưa trả là 10.000.000đ. Ông L2 đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 3.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.505.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

30/ Ông Võ Văn L3, sinh năm 1968, ngụ T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay 03 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông L3 vay 10.000.000đ từ tháng 10/2021 đến tháng 01/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông L3 đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 3.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.505.000đ.

Lần 2: Ông L3 vay 10.000.000đ từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2022, cộng với số tiền vay lần đầu ông L3 chưa trả là 20.000.000đ. Ông L3 đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 2.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

Lần 3: Ông L3 vay 20.000.000đ từ tháng 02/2022 đến tháng 3/2022, cộng với số tiền vay của hai lần trước đó ông L3 chưa trả là 40.000.000đ. Ông L3 đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 4.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.340.000đ.

Lần 4: Ông L3 vay 7.000.000đ từ tháng 3/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền của ba lần vay trước đó ông L3 chưa trả là 47.000.000đ. Ông L3 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 32.900.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 27.471.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.532.050đ.

31/ Bà Đỗ Thị Kim H3, sinh năm 1996, ngụ ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà H3 vay 5.000.000đ từ tháng 9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Bà H3 đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 417.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

32/ Ông Nguyễn Quốc Đ2, sinh năm 1980, ngụ ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông Đ2 vay 20.000.000đ từ tháng 2/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ. Ông Đ2 đã đóng tiền lãi được 08 tháng với số tiền 16.000.000đ, bị can B thu lợi bất chính được 13.360.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.503.000đ.

33/ Anh Trần Văn K, sinh năm 1999, ngụ ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 04 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Anh K3 vay 20.000.000đ từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ. Anh K đã đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 8.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 6.680.000đ.

Lần 2: Anh K vay 2.000.000đ từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2022, cộng số tiền của lần vay đầu anh K chưa trả là 22.000.000đ. Anh K đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 2.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.837.000đ.

Lần 3: Anh K vay 1.000.000đ từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, cộng với số tiền của hai lần vay trước anh K chưa trả là 23.000.000đ. Anh K đã đóng tiền lãi được 02 lần với số tiền 4.600.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.841.000đ.

Lần 4: Anh K3 vay 3.000.000đ từ tháng 8/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền của ba lần vay trước anh K chưa trả là 26.000.000đ. Anh K đã đóng tiền lãi được 02 lần với số tiền 5.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.342.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 2.340.000đ.

34/ Anh Nguyễn Quang T8, sinh năm 1999, ngụ ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh T8 vay 7.000.000đ từ tháng 5/2022 đến tháng 7/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Anh T8 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 1.400.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.169.000đ.

Anh T8 vay 4.000.000đ từ háng 8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 400.000đ. Anh T8 đóng tiền lãi được 3 lần với số tiền 1.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.002.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 300.600đ.

35/ Ông Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1994, ngụ ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Ông O vay 40.000.000đ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 05/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000đ, ông O đóng lãi 01 lần số tiền 1.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.224.667đ. Từ ngày 05/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.562.667đ.

36/ Ông Nguyễn Minh L4, sinh năm 1996, ngụ ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông L4 vay 5.000.000đ từ tháng 02/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông L4 đã đóng tiền lãi được 08 tháng với số tiền 4.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.340.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

37/ Bà Lê Thị P3, sinh năm 1973, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà Phước vay 10.000.000đ từ tháng 3/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Bà Phước đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 7.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.845.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

38/ Ông Nguyễn Văn L5, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông L5 vay 15.000.000đ từ tháng 01/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.500.000đ. Ông L5 đã đóng tiền lãi được 09 tháng với số tiền 13.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 11.272.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.127.250đ.

39/ Ông Nguyễn Hoàng Đ3, sinh năm 1993, ngụ ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông Đ3 vay 4.000.000đ từ tháng 4/2021 đến ngày 10/8/2022, tiền lãi mỗi tháng là 400.000đ. Ông Đ3 đã đóng tiền lãi được 15 tháng với số tiền 6.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.010.000đ.

Từ ngày 11/8/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 968.600đ.

40/ Bà Huỳnh Thị H4, sinh năm 1960, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: bà H4 vay 40.000.000đ từ ngày 29/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.447.333đ.

41/ Ông Nguyễn Thành P4, sinh năm 1990, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 03 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông P4 vay 10.000.000đ từ tháng 5/2021 đến tháng 11/2021, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông P4 đã đóng tiền lãi được 06 tháng với số tiền 6.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.010.000đ.

Lần 2: Ông P4 vay 5.000.000đ từ tháng 11/2021 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền vay của lần đầu ông P4 chưa trả là 15.000.000đ. Ông P4 đã đóng tiền lãi được 11 tháng với số tiền 16.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 13.777.500đ.

Lần 3: Ông P4 vay 2.500.000đ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, cộng với số tiền của hai lần vay trước ông P4 chưa trả là 17.500.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.315.125đ.

42/ Bà Dương Thị My N2, sinh năm 1993, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: bà N2 vay 10.000.000đ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 250.500đ.

43/ Ông Lê Hoàng C3, sinh năm 1997, ngụ ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông C3 vay 6.000.000đ từ tháng 6/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 600.000đ. Ông C3 đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 2.400.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.004.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 450.900đ.

44/ Ông Trần Hoài Â, sinh năm 1986, ngụ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông Â vay 20.000.000đ từ ngày 22/9/2022 đến ngày 22/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ. Ông Â đóng tiền lãi 01 tháng với số tiền 2.000.000đ và trả hết tiền gốc. Bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

45/ Ông Lê Thành L6, sinh năm 2002, ngụ ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông L6 vay 10.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông L6 đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 2.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, thu lợi bất chính được 751.500đ.

46/ Ông Phạm Minh T9, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông T9 vay 20.000.000đ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ, do anh B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.503.000đ.

47/ Bà Dương Thị Mỹ Đ4, sinh năm 1994, ngụ ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà Đ4 vay 10.000.000đ từ tháng 9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Bà Đ4 đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 1.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 835.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

48/ Hoàng Ngọc L7, sinh năm 1989, ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Chị L7 vay 7.000.000đ từ ngày ngày 11/5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Chị L7 đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 3.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.922.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.532.050đ.

49/ Ông Võ Minh V2, sinh năm 1989, ngụ khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông V2 vay 10.000.000đ từ ngày 11/01/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông V2 đóng tiền lãi được 09 tháng với số tiền 9.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 7.515.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

50/ Bà Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 1996, ngụ khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà N3 vay 20.000.000đ từ tháng 6/2021 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ. Bà N3 đóng tiền lãi được 16 tháng với số tiền 32.000.000. Bị can B thu lợi bất chính được 26.720.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, thu lợi bất chính được 1.503.000đ.

51/ Bà Phan Thị G1, sinh năm 1988, ngụ ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Bà G1 vay 35.000.000đ từ ngày

04/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 3.500.000đ. Bà G1 đóng tiền lãi 01 tháng với số tiền 3.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.922.500đ.

52/ Anh Nguyễn Minh T10, sinh năm 2001, ngụ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh T10 vay 11.000.000đ từ ngày 09/5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.100.000đ. Anh T10 đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 5.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.592.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 826.650đ.

53/ Ông Ngô Hoài Â1, sinh năm 1989, ngụ khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Ông Â1 vay 5.000.000đ từ ngày 20/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 236.583đ.

54/ Bà Nguyễn Thị Thúy L8, sinh năm 1994, ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà L8 vay 10.000.000đ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Bà L8 đã đóng tiền lãi được 08 tháng với số tiền 8.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 6.680.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

55/ Ông Phan Thanh H5, sinh năm 1992, ngụ ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông H5 vay 15.000.000đ từ ngày 08/6/2022 đến ngày 10/6/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.500.000đ. Ông H5 đã đóng tiền lãi được 4 tháng với số tiền 6.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.010.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.127.250đ.

56/ Ông Trần Phương Đ5, sinh năm 1986, ngụ ấp C, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông Đ5 vay 5.000.000đ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông Đ5 đã đóng tiền lãi cho được 03 tháng với số tiền 1.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.252.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

57/ Ông Nguyễn Văn L9, sinh năm 1991, ngụ ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay 02 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông L9 vay 8.000.000đ từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022, tiền lãi mỗi tháng là 800.000đ. Ông L9 đã đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 3.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.672.000đ.

Lần 2: Ông L9 vay 7.000.000đ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền vay lần đầu ông L9 chưa trả là 15.000.000đ. Ông L9 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 10.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 8.767.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 227.250đ.

58/ Ông Ngô Tấn Đ6, sinh năm 1982, ngụ khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Ông Đ6 vay 6.000.000đ từ ngày 07/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 600.000đ, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính 501.000đ.

59/ Anh Võ Thành Q1, sinh năm 1999, ngụ ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh Q1 vay 7.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Anh Q1 đã đóng tiền lãi được 06 tháng với số tiền 3.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính 2.922.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 526.050đ.

60/ Bà Huỳnh Thị N4, sinh năm 1979, ngụ ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Bà N4 vay 10.000.000đ từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Bà N4 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 7.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính 5.845.000đ.

Lần 2: Bà N4 vay 15.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền vay lần đầu bà N4 chưa trả là 25.000.000đ. Bà N4 đã đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 12.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 10.437.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.878.750đ.

61/ Ông Lê Văn N5, sinh năm 1995, ngụ ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông N5 vay 40.000.000đ từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000đ. Ông N5 đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 12.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 10.020.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.006.000đ.

62/ Ông Thái Hoàng V3, sinh năm 1995, ngụ khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông V3 vay 5.000.000đ từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông V3 đã đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 2.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

63/ Ông Trần Thanh Q2, sinh năm 1991, ngụ khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông Q2 vay 17.000.000đ từ tháng 8/2021 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.700.000đ. Ông Q2 đã đóng tiền lãi được 14 tháng với số tiền 23.800.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 19.873.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.277.550đ.

64/ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1981, ngụ khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông Ngọc A vay 8.000.000đ từ tháng 10/7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 800.000đ. Ông Ngọc A đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 2.400.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.004.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 601.200đ.

65/ Ông Nguyễn Đức T11, sinh năm 1983, ngụ khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 03 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông T11 vay 12.000.000đ từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021, tiền lãi mỗi tháng là 1.200.000đ. Ông T11 đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 3.600.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.006.000đ.

Lần 2: Ông T11 vay 3.000.000đ từ tháng 4/2021 đến tháng 01/2022, cộng với số tiền vay lần đầu ông T11 chưa trả là 15.000.000đ. Ông T11 đã đóng tiền lãi được 09 tháng với số tiền 13.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính 11.272.500đ.

Lần 3: Ông T11 vay 7.000.000đ từ tháng 01/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền của hai lần vay trước ông T11 chưa trả là 22.000.000đ. Ông T11 đã đóng tiền lãi được 09 tháng với số tiền 19.800.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 16.533.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.653.300đ.

66/ Anh Hồ Đăng K1, sinh năm 2001, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh K1 vay 10.000.000đ từ tháng 6/2022 đến ngày 10/6/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Anh K1 đã đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 4.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.340.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

67/ Bà Nguyễn Thị Thu C4, sinh năm 1995, ngụ khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà C4 vay 25.000.000 từ tháng 01/2021 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.500.000đ. Bà C4 đã đóng tiền lãi được 21 tháng với số tiền 52.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 43.878.753đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.878.500đ.

68/ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 2001, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh S vay 10.000.000đ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Anh S đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 1.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 835.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

69/ Ông Vương Tứ H6, sinh năm 1993, ngụ ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông H6 vay 13.000.000đ từ ngày 10/2021 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.300.000đ. Ông H6 đã đóng tiền lãi được 12 tháng với số tiền 15.600.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 13.026.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 976.950đ.

70/ Ông Hồ Ngọc S1, sinh năm 1993, ngụ khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông S1 vay 7.000.000đ từ ngày 3/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Ông S1 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 4.900.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.091.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 526.500đ.

71/ Anh Lê Minh T12, sinh năm 1998, ngụ ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh T12 vay 10.000.000đ từ ngày 3/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Anh T12 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 7.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 5.845.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

72/ Anh Huỳnh Tấn P5, sinh năm 2001, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Anh P5 vay 10.000.000đ từ ngày 5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Anh P5 đã đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

73/ Ông Lê Thành T13, sinh năm 1993, ngụ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T13 vay 5.000.000đ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông T13 đã đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 417.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

74/ Anh Trần Văn K2, sinh năm 1999, ngụ ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Anh K2 vay 24.000.000đ từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.400.000đ. Anh K2 đã đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 7.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 6.012.000đ.

Lần 2: Anh K2 vay thêm 2.000.000đ từ tháng 03/2022 đến ngày 10/6/2022, cộng với số tiền vay lần đầu anh K2 chưa trả là 26.000.000đ. Anh K2 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 18.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 15.197.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.953.900đ.

75/ Ông Võ Minh S2, sinh năm 1978, ngụ khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông S2 vay 14.000.000đ từ ngày 3/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.400.000đ. Ông S2 đã đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 9.800.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 8.183.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.052.100đ.

76/ Ông Đặng Quốc T14, sinh năm 1984, ngụ ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T14 vay 10.000.000đ từ tháng 12/2021 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông T14 đã đóng tiền lãi được 10 tháng với số tiền 10.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 8.350.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

77/ Anh Võ Hữu P6, sinh năm 2001, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: anh P6 vay 5.000.000đ từ tháng 25/10/2022 đến ngày 07/11/20022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 167.000đ.

78/ Ông Kim L10, sinh năm 1992, ngụ A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông L10 vay 8.000.000đ từ ngày 10/8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 800.000đ. Ông L10 đã đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 1.600.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.336.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 601.200đ.

79/ Chị Nguyễn Thị Thảo P7, sinh năm 1999, ngụ khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 02 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Chị P7 vay 18.000.000đ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 01/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.800.000đ. Chị P7 đã đóng tiền lãi được 10 tháng với số tiền 18.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 15.030.000đ.

Lần 2: Chị P7 vay 5.000.000đ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 07/11/2022, cộng với số tiền vay của lần đầu chị P7 chưa trả là 23.000.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 384.100đ.

80/ Bà Nguyễn Thị T15, sinh năm 1985, ngụ ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà T15 vay 9.000.000đ từ tháng 01/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 900.000đ. Bà T15 đã đóng tiền lãi được 09 tháng với số tiền 8.100.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 6.763.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 676.350đ.

81/ Ông Lê Văn L11, sinh năm 1991, ngụ ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông L11 vay 5.000.000đ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 306.167đ.

82/ Ông Lâm Văn T16, sinh năm 1980, ngụ khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông T16 vay 10.000.000đ từ ngày 20/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 473.167đ.

83/ Ông Phạm Chí K3, sinh năm 1992, ngụ ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông K3 vay 39.000.000đ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 3.900.000đ. Ông K3 đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 19.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 16.282.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 2.930.850đ.

84/ Ông Ngô Công P8, sinh năm 1997, ngụ ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông P8 vay 30.000.000đ từ tháng 3/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 3.000.000đ. Ông P8 đóng tiền lãi được 07 tháng với số tiền 21.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 17.535.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 2.254.500đ.

85/ Ông Trần Thanh L12, sinh năm 1985, ngụ ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông L12 vay 10.000.000đ từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 334.000đ.

86/ Ông Lê Văn Đ7, sinh năm 1990, ngụ khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông Đ7 vay 10.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 07/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông Đ7 đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

87/ Chị Võ Thị Mỹ H7, sinh năm 2000, ngụ ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Chị H7 vay 5.000.000đ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 05/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Chị H7 đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 1.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.252.500đ.

Từ ngày 06/11/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 27.833đ.

88/ Ông Lê Bá T17, sinh năm 1983, ngụ ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 02 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Ông T17 vay 30.000.000đ từ tháng 02/2022 đến ngày tháng 10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 3.000.000đ. Ông T17 đóng tiền lãi được 08 tháng với số tiền 24.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 20.040.000đ.

Lần 2: Ông T17 vay 13.000.000đ từ ngày 20/10/2022 đến ngày 07/11/2022, cộng với số tiền của lần vay đầu ông T17 chưa trả là 43.000.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.231.430đ.

89/ Bà Dương Thị Linh N6, sinh năm 1983, ngụ ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Bà N6 vay 22.000.000đ từ tháng 4/2021 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.200.000đ. Bà N6 đóng tiền lãi được 18 tháng với số tiền 39.600.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 33.066.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.653.300đ.

90/ Ông Lâm Thành S3, sinh năm 1983, ngụ Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông S3 vay 20.000.000đ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ. Ông S3 đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 2.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.503.000đ.

91/ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1977, ngụ ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vay tiền 02 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Bà M vay 45.000.000đ từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022, tiền lãi mỗi tháng là 4.500.000đ. Bà M đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 22.500.000đ và trả hết tiền gốc. Bị can B thu lợi bất chính được 18.787.000đ.

Lần 2: Bà M vay 25.000.000đ từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.500.000đ. Bà M đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 7.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 6.262.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.878.750đ.

92/ Ông Lê Khánh H8, sinh năm 1989, ngụ ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông H8 vay 10.000.000đ từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông H8 đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 3.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.505.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

93/ Ông Giao Văn P9, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông P9 vay 25.000.000đ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.500.000đ. Ông P9 đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.878.750đ.

94/ Ông Phan Văn T18, sinh năm 1994, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T18 vay 19.000.000đ từ tháng 8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.900.000đ. Ông T18 đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 3.800.000đ và trả tiền gốc lại 7.000.000đ tiền gốc còn lại là 12.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.173.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 901.800đ.

95/ Bà Nguyễn Thị Kim T19, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: bà T19 vay 7.000.000đ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 700.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 545.533đ.

96/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông D vay 40.000.000đ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 2.449.333đ.

97/ Ông Lê Quốc T20, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T20 vay 24.000.000đ từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.400.000đ. Ông T20 đóng tiền lãi được 12 tháng với số tiền 28.800.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 24.084.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.803.600đ.

98/ Ông Hồ Văn T21, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T21 vay 11.000.000đ từ tháng 01/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.100.000đ. Ông T21 đóng tiền lãi được 09 tháng với số tiền 9.900.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 8.266.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 826.650đ.

99/ Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1987, ngụ ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: bà D1 vay 10.000.000đ từ ngày 01/11/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 194.833đ.

100/ Ông  Đặng Văn T22, sinh năm 1978, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông T22 vay 5.000.000đ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 125.250đ.

101/ Ông Nguyễn Phương T23, sinh năm 1983, ngụ ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông T23 vay 28.000.000đ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.800.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.714.533đ.

102/ Ông Phạm Thanh T24, sinh năm 1994, ngụ ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T24 vay 5.000.000đ  từ tháng 7/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông T24 đóng tiền lãi được 03 tháng với số tiền 1.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.252.500đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

103/ Bà Nguyễn Thị Kiều Q3, sinh năm 1989, ngụ khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: bà Q3 vay 5.000.000đ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 139.167đ.

104/ Anh Lê Văn H9, sinh năm 1999, ngụ ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: Anh H9 vay 5.000.000đ từ ngày 03/11/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 55.667đ.

105/ Ông Nguyễn Văn T25, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông T25 vay 6.000.000đ từ ngày 10/8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 600.000đ. Ông T25 đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 1.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.002.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 450.900đ.

106/ Bà Huỳnh Thị T26, sinh năm 1976, ngụ khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 03 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Lần 1: Bà T26 vay 37.000.000đ từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2022, tiền lãi mỗi tháng là 3.700.000đ. Bà T26 đóng tiền lãi được 16 tháng với số tiền 59.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 49.432.000đ.

Lần 2: Bà T26 vay 3.000.000đ từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, cộng với số tiền vay của lần đầu bà T26 chưa trả là 40.000.000đ. Bà T26 đóng lãi được 02 tháng với số tiền 8.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 6.680.000đ.

Lần 3: Bà T26 vay 4.000.000đ từ tháng 8/2022 đến ngày 10/10/2022, cộng với số tiền của hai lần vay bà T26 chưa trả là 44.000.000đ. Bà T26 đóng lãi được 03 tháng với số tiền 13.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 11.022.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 3.306.600đ.

107/ Ông Dương Long D2, sinh năm 1991, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông D2 vay 20.000.000đ từ ngày 09/8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000đ. Ông D2 đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 4.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 3.340.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 1.503.000đ.

108/ Ông Nguyễn Long H10, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông H10 vay 10.000.000đ từ tháng 5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Ông H10 đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 4.175.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 751.500đ.

109/ Ông Đoàn Đăng K4, sinh năm 1996, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông K4 vay 29.000.000đ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 2.900.000đ. Ông K4 đóng tiền lãi được 01 tháng với số tiền 2.900.000đ và trả lại tiền gốc. Bị can B thu lợi bất chính được 2.421.500đ.

110/ Ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1974, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Ông B2 vay 5.000.000đ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Ông B2 đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 2.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.670.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 375.750đ.

111/ Chị Đặng Thị Huyền C5, sinh năm 2002, ngụ ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng:

Chị C5 vay 6.000.000đ từ tháng 8/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 600.000đ. Chị C5 đóng tiền lãi được 02 tháng với số tiền 1.200.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 1.002.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 450.900đ.

112/ Ông Võ Văn Â2, sinh năm 1985, ngụ ấp X, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 3%/ tháng cụ thể: ông Â2 vay 40.000.000đ từ ngày 24/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tức là mỗi tháng phải đóng tiền lãi là 1.200.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 234.000đ.

113/ Ông Nguyễn Nhựt N7, sinh năm 1992, ngụ ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 10%/ tháng cụ thể: ông N7 vay của bị can B 5.000.000 đồng từ tháng 8/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 500.000đ. Kể từ khi vay đến nay ông N7 chưa đóng tiền lãi cho bị can B. Tiền thu lợi bất chính 1.210.750đ.

114/ Ông Dương Văn H11, sinh năm 1966, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay bị can B 01 lần với lãi suất 8%/tháng cụ thể: ông H11 vay 80.000.000đ từ

ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, tiền lãi mỗi tháng là 6.400.000đ. Do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi. Bị can B thu lợi bất chính được 4.572.000đ.

115/ Bà Nguyễn Ngọc N8, sinh năm 1972, ngụ ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 5%/tháng cụ thể: bà N8 vay 20.000.000đ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 1.000.000đ. Bà N8 đóng tiền lãi được 04 tháng với số tiền 4.000.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 2.680.000đ.

Từ ngày 11/10/2022 đến ngày 07/11/2022, do bị can B bị bắt nên chưa thu tiền lãi, tiền thu lợi bất chính được 603.000đ.

116/ Bà Phạm Thụy Hải V4, sinh năm 1996, ngụ ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh vay tiền 01 lần với lãi suất 5%/tháng cụ thể:

Bà V4 vay 110.000.000đ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 10/10/2022, tiền lãi mỗi tháng là 5.500.000đ. Bà V4 đóng tiền lãi được 05 tháng với số tiền 27.500.000đ. Bị can B thu lợi bất chính được 18.425.000đ.

Đến ngày 07/11/2022, B đang đi thu tiền lãi tại khu công nghiệp P thì bị Công an huyện G kiểm tra thu giữ các vật chứng có liên quan.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại CRETA, màu sơn đen, biển số 70A-393.76, số khung MF3PB812EPJ017011, số máy G4FLNQ118401 (đã qua sử dụng); 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151550048285 tên Nguyễn Như L13; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150127347188 tên Phạm Thị Kiều X1; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704155229842275 tên Lê Thị T27; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151537848898 tên Nguyễn Văn N9; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150100099004 tên Nguyễn Hoài N10; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150109743156 tên Trần Minh T28; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151553658694 tên Đặng Văn H12; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 97045150116582100 tên Võ Hoàng T29; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151507306547 tên Huỳnh Trí T30; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150103226638 tên Phan Hiếu Đ8; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150104551067 tên Lương Minh H13; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150105466059 tên Nguyễn Ngọc Â3; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150106834404 tên Lê Hoàng G2; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150126539686 tên Trần Quốc V5; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150106833323 tên Võ Hoàng T31; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150130648853 tên Võ Văn C1; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151529036213 tên Lê Thị Thủy T32; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151588889327 tên Đặng Thanh H14; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151548999714 tên Lê Trường G3; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704155248020622 tên Nguyễn Vi K5; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704368616635978015 tên Lê Hoàng N11; tiền việt nam 14.700.000 (mười bốn

triệu bảy trăm nghìn) đồng. Tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý. Đối với 03 quyển sổ ghi chép việc cho vay được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vay tiền không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi đã đóng vượt mức cao nhất Nhà nước quy định. Bị cáo B không yêu cầu những người vay tiền trả lại số tiền đã vay.

Về kê biên tài sản: Bị cáo B có sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất hiện đang thế chấp tại ngân hàng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không kê biên và xe ôtô biển số 70A-393.16 đã bị thu giữ.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSGD ngày 13-4-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trà Văn B về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và có yêu cầu những người đã vay tiền phải trả lại số tiền gốc đã vay.

*Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông* Nguyễn Duy T3 *trình bày:* Từ ngày 12/01/2022 đến ngày 10/10/2022 ông có vay của bị cáo số tiền 40.000.000 đồng, với lãi suất 10%/ tháng, tiền lãi mỗi tháng là 4.000.000 đồng, ông T3 đã đóng tiền lãi được 09 tháng số tiền 36.000.000 đồng. Khi vay không có cầm cố hay thế chấp tài sản gì, nay ông yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đều không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi đã đóng vượt quy định.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo số tiền từ 950.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại CRETA, màu sơn đen, biển số 70A-393.76 và tiền Việt Nam 14.700.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy: 21 thẻ ATM không xác định được chủ sở hữu và không có tiền trong tài khoản; buộc bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền vốn bị cáo dùng cho vay và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ đầu năm 2021 đến ngày 07/11/2022, trên địa bàn huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh Trà Văn B đã tiến hành cho 116 người vay tiền, tổng số tiền cho vay là 3.005.500.000 đồng với mức lãi suất 120%/năm, vượt gấp 06 lần so với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 1.080.599.867 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Mặc dù vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, đã xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi cho vay nhiều lần, trong đó có hơn 02 lần bị cáo thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cậu ruột là Liệt sĩ. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không tổ chức thành các băng, nhóm để phạm tội và bị cáo có tài sản, nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Trước đây trong quá trình điều tra, bị cáo không yêu cầu những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả lại số tiền đã vay. Nên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả lại số tiền vay. Tuy những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đối với tiền vốn và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu cần buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền nợ gốc mà người vay chưa trả hết cho bị cáo, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Việc giải quyết số tiền này là xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm được hướng dẫn cụ thể tại Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chứ không phải giải quyết phần dân sự trong vụ án hình sự, nên không giải quyết theo yêu cầu của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 03 quyển sổ ghi chép việc cho vay được đưa vào hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại CRETA, màu sơn đen, biển số 70A-393.76, số khung MF3PB812EPJ017011, số máy G4FLNQ118401 (đã qua sử dụng) là của bị cáo dùng tiền vay ngân hàng để mua làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiền việt nam 14.700.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 21 thẻ ATM không xác định được chủ sở hữu, không có tiền trong tài khoản, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/** Tuyên bố bị cáo Trà Văn B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trà Văn B số tiền 950.000.000 *(chín trăm năm mươi triệu)* đồng nộp ngân sách Nhà nước.

**2/** Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151550048285 tên Nguyễn Như L13; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150127347188 tên Phạm Thị Kiều X1; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704155229842275 tên Lê Thị T27; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151537848898 tên Nguyễn Văn N9; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150100099004 tên Nguyễn Hoài N10; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150109743156 tên Trần Minh T28; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151553658694 tên Đặng Văn H12; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 97045150116582100 tên Võ Hoàng T29; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151507306547 tên Huỳnh Trí T30; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150103226638 tên Phan Hiếu Đ8; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150104551067 tên Lương Minh H13; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150105466059 tên Nguyễn Ngọc Â3; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150106834404 tên Lê Hoàng G2; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150126539686 tên Trần Quốc V5; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150106833323 tên Võ Hoàng T31; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704150130648853 tên Võ Văn C1; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151529036213 tên Lê Thị Thủy T32; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151588889327 tên Đặng Thanh H14; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704151548999714 tên Lê Trường G3; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704155248020622 tên Nguyễn Vi K5; 01 (một) thẻ tài khoản ATM số 9704368616635978015 tên Lê Hoàng N11.

Tạm giữ của bị cáo: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại CRETA, màu sơn đen, biển số 70A-393.76, số khung MF3PB812EPJ017011, số máy G4FLNQ118401 (đã qua sử dụng) và tiền Việt Nam 14.700.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)*

*Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại Đoạn 2 Khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

*Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại Đoạn 1 Khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.*

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vay tiền của bị cáo chưa trả, phải nộp lại khoản tiền vay để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Nguyễn Văn L phải nộp lại 25.000.000 đồng.
- Phan Chí T phải nộp lại 46.000.000 đồng.
- Phạm Văn R phải nộp lại 50.000.000 đồng.
- Lê Thanh V phải nộp lại 55.000.000 đồng.
- Võ Hoài T1 phải nộp lại 50.000.000 đồng.
- Hồ Văn T2 phải nộp lại 500.000.000 đồng.
- Lương Văn C phải nộp lại 60.000.000 đồng.
- Nguyễn Duy T3 phải nộp lại 40.000.000 đồng.
- Lý Kim L1 phải nộp lại 7.000.000 đồng.
- Lữ Ngọc T4 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Đàm Văn Q phải nộp lại 7.000.000 đồng.
- Võ Văn C1 phải nộp lại 62.000.000 đồng.
- Nguyễn Hoài N1 phải nộp lại 7.000.000 đồng.
- Trần Thị Ngọc G phải nộp lại 15.000.000 đồng.
- Ngô Thanh T5 phải nộp lại 13.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn X phải nộp lại 60.000.000 đồng.
- Trà Văn Đ phải nộp lại 15.000.000 đồng.
- Nguyễn Hoài H2 phải nộp lại 2.000.000 đồng.
- Lê Hoàng P phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Lê Hồng P1 phải nộp lại 15.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn C2 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Phạm Hữu T6 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Lê Phước B1 phải nộp lại 7.000.000 đồng.
- Lê Tống P2 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Nguyễn Tấn Đ1 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Võ Đăng V1 phải nộp lại 4.000.000 đồng.
- Võ Thanh T7 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Lê Văn L2 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Võ Văn L3 phải nộp lại 47.000.000 đồng.

- Đỗ Thị Kim H3 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Nguyễn Quốc Đ2 phải nộp lại 20.000.000 đồng.
- Trần Văn K phải nộp lại 26.000.000 đồng.
- Nguyễn Quang T8 phải nộp lại 11.000.000 đồng.
- Nguyễn Hoàng O phải nộp lại 40.000.000 đồng.
- Nguyễn Minh L4 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Lê Thị P3 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn L5 phải nộp lại 15.000.000 đồng.
- Nguyễn Hoàng Đ3 phải nộp lại 4.000.000 đồng.
- Huỳnh Thị H4 phải nộp lại 40.000.000 đồng.
- Nguyễn Thành P4 phải nộp lại 17.500.000 đồng.
- Dương Thị Mỵ N2 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Lê Hoàng C3 phải nộp lại 6.000.000 đồng.
- Lê Thành L6 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Phạm Minh T9 phải nộp lại 20.000.000 đồng.
- Dương Thị Mỹ Đ4 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Hoàng Ngọc L7 phải nộp lại 7.000.000 đồng.
- Võ Minh V2 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Tuyết N3 phải nộp lại 20.000.000 đồng.
- Phan Thị G1 phải nộp lại 35.000.000 đồng.
- Nguyễn Minh T10 phải nộp lại 11.000.000 đồng.
- Ngô Hoài Â1 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Thúy L8 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Phan Thanh H5 phải nộp lại 15.000.000 đồng.
- Trần Phương Đ5 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn L9 phải nộp lại 15.000.000 đồng.
- Ngô Tấn Đ6 phải nộp lại 6.000.000 đồng.
- Võ Thành Q1 phải nộp lại 7.000.000 đồng.
- Huỳnh Thị N4 phải nộp lại 25.000.000 đồng.
- Lê Văn N5 phải nộp lại 40.000.000 đồng.
- Thái Hoàng V3 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Trần Thanh Q2 phải nộp lại 17.000.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc A phải nộp lại 8.000.000 đồng.
- Nguyễn Đức T11 phải nộp lại 22.000.000 đồng.
- Hồ Đăng K1 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Thu C4 phải nộp lại 25.000.000 đồng.
- Nguyễn Thanh S phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Vương Tứ H6 phải nộp lại 13.000.000 đồng.
- Hồ Ngọc S1 phải nộp lại 7.000.000 đồng.

- Lê Minh T12 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Huỳnh Tấn P5 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Lê Thành T13 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Trần Văn K2 phải nộp lại 26.000.000 đồng.
- Võ Minh S2 phải nộp lại 14.000.000 đồng.
- Đặng Quốc T14 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Võ Hữu P6 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Kim L10 phải nộp lại 8.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Thảo P7 phải nộp lại 23.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị T15 phải nộp lại 9.000.000 đồng.
- Lê Văn L11 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Lâm Văn T16 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Phạm Chí K3 phải nộp lại 39.000.000 đồng.
- Ngô Công P8 phải nộp lại 30.000.000 đồng.
- Trần Thanh L12 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Lê Văn Đ7 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Võ Thị Mỹ H7 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Lê Bá T17 phải nộp lại 43.000.000 đồng.
- Dương Thị Linh N6 phải nộp lại 22.000.000 đồng.
- Lâm Thành S3 phải nộp lại 20.000.000 đồng.
- Huỳnh Thị M phải nộp lại 25.000.000 đồng.
- Lâm Khánh H12 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Giao Văn P9 phải nộp lại 25.000.000 đồng.
- Phan Văn T18 phải nộp lại 12.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Kim T19 phải nộp lại 7.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn D phải nộp lại 40.000.000 đồng.
- Lê Quốc T20 phải nộp lại 24.000.000 đồng.
- Hồ Văn T21 phải nộp lại 11.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị D1 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Đặng Văn T22 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Nguyễn Phương T23 phải nộp lại 28.000.000 đồng.
- Phạm Thanh T24 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Kiều Q3 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Lê Văn H9 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn T25 phải nộp lại 6.000.000 đồng.
- Huỳnh Thị T26 phải nộp lại 44.000.000 đồng.
- Dương Long D2 phải nộp lại 20.000.000 đồng.
- Nguyễn Long H10 phải nộp lại 10.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn B2 phải nộp lại 5.000.000 đồng.

- Đặng Thị Huyền C5 phải nộp lại 6.000.000 đồng.
- Võ Văn Â2 phải nộp lại 40.000.000 đồng.
- Nguyễn Nhựt N7 phải nộp lại 5.000.000 đồng.
- Dương Văn H11 phải nộp lại 80.000.000 đồng.
- Nguyễn Ngọc N8 phải nộp lại 20.000.000 đồng.
- Phạm Thụy Hải V4 phải nộp lại 110.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 12.365.000 đồng.
- Trả lại cho Phan Chí T 16.115.500 đồng.
- Trả lại cho Phạm Văn R 16.829.167 đồng.
- Trả lại cho Lê Thanh V 22.962.500 đồng.
- Trả lại cho Võ Hoài T1 16.700.000 đồng.
- Trả lại cho Hồ Văn T2 50.100.000 đồng.
- Trả lại cho Trần Hoài Â 1.670.000 đồng.
- Trả lại cho Lương Văn C 9.185.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Duy T3 30.060.000 đồng.
- Trả lại cho Lý Kim L1 3.507.000 đồng.
- Trả lại cho Lữ Ngọc T4 2.922.500 đồng.
- Trả lại cho Võ Văn C1 5.177.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Hoài N1 2.922.500 đồng.
- Trả lại cho Trần Thị Ngọc G 8.684.000 đồng.
- Trả lại cho Ngô Thanh T5 4.175.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Văn X 28.390.000 đồng.
- Trả lại cho Trà Văn Đ 1.252.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Hoài H2 668.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Văn C2 4.175.000 đồng.
- Trả lại cho Phạm Hữu T6 5.010.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Tống P2 1.670.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Tấn Đ1 835.000 đồng.
- Trả lại cho Võ Đăng V1 1.002.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Văn L2 5.010.000 đồng.
- Trả lại cho Đỗ Thị Kim H3 417.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Quốc Đ2 13.360.000 đồng.
- Trả lại cho Trần Văn K 16.700.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Quang T8 2.171.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Hoàng O 1.224.667 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Minh L4 3.340.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Thị P3 5.845.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L5 11.272.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Hoàng Đ3 5.010.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Thành P4 18.787.500 đồng.
- Trả lại cho Lê Hoàng C3 2.004.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Thành L6 1.670.000 đồng.
- Trả lại cho Dương Thị Mỹ Đ4 835.000 đồng.
- Trả lại cho Hoàng Ngọc L7 2.922.500 đồng.
- Trả lại cho Võ Minh V2 7.515.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết N3 26.720.000 đồng.
- Trả lại cho Phan Thị G1 2.922.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Minh T10 4.592.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Thị Thúy L8 6.680.000 đồng.
- Trả lại cho Phan Thanh H5 5.010.000 đồng.
- Trả lại cho Trần Phương Đ5 1.252.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Văn L9 11.439.500 đồng.
- Trả lại cho Võ Thành Q1 2.922.000 đồng.
- Trả lại cho Huỳnh Thị N4 16.282.500 đồng.
- Trả lại cho Lê Văn N5 10.020.000 đồng.
- Trả lại cho Thái Hoàng V3 1.670.000 đồng.
- Trả lại cho Trần Thanh Q2 19.873.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Ngọc A 2.004.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Đức T11 30.811.500 đồng.
- Trả lại cho Hồ Đăng K1 3.340.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Thị Thu C4 43.878.753 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Thanh S 835.000 đồng.
- Trả lại cho Vương Tứ H6 13.026.000 đồng.
- Trả lại cho Hồ Ngọc S1 4.091.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Minh T12 5.845.000 đồng.
- Trả lại cho Huỳnh Tấn P5 4.175.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Thành T13 417.500 đồng.
- Trả lại cho Trần Văn K2 21.209.000 đồng.
- Trả lại cho Võ Minh S2 8.183.000 đồng.
- Trả lại cho Đặng Quốc T14 8.350.000 đồng.
- Trả lại cho Kim L10 1.336.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Thị Thảo P7 15.030.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Thị T15 6.763.000 đồng.
- Trả lại cho Phạm Chí K3 16.282.500 đồng.
- Trả lại cho Ngô Công P8 17.535.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Văn Đ7 4.175.000 đồng.

- Trả lại cho Võ Thị Mỹ H7 1.252.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Bá T17 20.040.000 đồng.
- Trả lại cho Dương Thị Linh N6 33.066.000 đồng.
- Trả lại cho Lâm T27 Sống 1.670.000 đồng.
- Trả lại cho Huỳnh Thị M 25.049.500 đồng.
- Trả lại cho Lê Khánh H8 2.505.000 đồng.
- Trả lại cho Giao Văn P9 4.175.000 đồng.
- Trả lại cho Phan Văn T18 3.173.000 đồng.
- Trả lại cho Lê Quốc T20 24.084.000 đồng.
- Trả lại cho Hồ Văn T21 8.266.500 đồng.
- Trả lại cho Phạm Thanh T24 1.252.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Văn T25 1.002.000 đồng.
- Trả lại cho Huỳnh Thị T26 67.134.000 đồng.
- Trả lại cho Dương Long D2 3.340.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Long H10 4.175.000 đồng.
- Trả lại cho Đoàn Văn K5 2.421.500 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Văn B2 1.670.000 đồng.
- Trả lại cho Đặng Thị Huyền C5 1.002.000 đồng.
- Trả lại cho Nguyễn Ngọc N8 2.680.000 đồng.
- Trả lại cho Phạm Thụy Hải V4 18.425.000 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp lại 189.525.413 *(một trăm tám mươi chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm mười ba)* đồng tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu và 404.000.000 *(bốn trăm lẻ bốn triệu)* đồng tiền vốn dùng cho vay mà bị cáo đã thu lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

**3/** Án phí: Căn cứ các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trà Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4/** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

**Đặng Hoài Dinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**